TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 17- 5- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Tất Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Triệu Cảm Chi- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/4/1998; nơi sinh: HY; nơi ĐKHKTT: Thôn ND, xã ĐN, huyện KC, tỉnh HY; chỗ ở hiện nay: xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN; quốc tịch: Việt N1; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: N1; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Văn D, sinh năm 1979; con bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có vợ là: Hoàng Thị K, sinh năm 1999, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ninh Minh Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/12/2000; nơi sinh: Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN; quốc tịch: Việt N1; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: N1; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Ninh Văn Q, sinh năm 1977; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1980 – Có mặt

Trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1. Anh Ninh Văn Q, sinh năm 1977 – Có mặt

Trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN..

2. Anh Đặng Ngọc Q1, sinh năm 1985 – Có mặt

Trú tại: Khu A, xã MC, huyện HH, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

+ ***Người làm chứng***:

1. Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979 – Có mặt

2. Anh Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1985 – Có mặt

3. Anh Ngô Văn Ng, sinh năm 1987 – Vắng mặt

4. Chị Lăng Thị Đ, sinh năm 1980 – Có mặt

5. Ông Đ Tiến ĐT, sinh năm 1956 – Có mặt

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969 – Vắng mặt

Đều trú tại: Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

7. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1982 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm ĐC xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, Ninh Văn Q, sinh năm 1977, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. đến quán "Vườn Bòng" của vợ chồng Đặng Ngọc Q1, sinh năm 1985, trú tại: Khu 3, xã MC, huyện HH, tỉnh PT và Nguyễn Thị N1, sinh năm 1977, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. thuộc xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. để ăn cơm, uống rượu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc Q đang ăn cơm thì Nguyễn Hoài N1, sinh năm 1985, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. đến quán "Vườn Bòng" để uống bia. Do có quen biết nhau từ trước nên N1 có vào giao lưu, uống rượu cùng Q. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, N1 và Q ra bàn ngồi uống nước thì hai người xảy ra mẫu thuẫn, cãi chửi nhau. Lúc này, Nguyễn Trường G, sinh năm 1980, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. là anh ruột của N1 cùng vợ là Lăng Thị Đ, sinh năm 1980, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. đang uống nước ở trong quán, thấy N1 và Q cãi nhau nên đến can ngăn. Lúc này, Q1 chủ quán ra can ngăn

và yêu cầu N1 đi về nhà thì N1 không đồng ý và chửi Q1 nên Q đẩy N1 ra ngoài quán để đưa N1 về nhà. Khi hai người đi cách quán khoảng 20 mét thì N1 đòi quay lại quán nên Q và N1 tiếp tục cãi, chửi và xô đẩy nhau. Thấy vậy, Q1 cùng N1 chạy ra can ngăn thì giữa Q1, Q với N1 và G xảy ra xô xát, N1 dùng chân dẫm vào chân trái N1 gây thương tích, N1 liền hô lên: "*T ơi mẹ bị nó đạp gãy chân rồi*". Lúc này, con trai của N1 là Phạm Văn T, sinh năm 1998, trú tại: Thôn ND, xã ĐN, huyện KC, tỉnh HY vào phòng pha chế của quán, lấy 01 chai thủy tinh chạy ra đập 01 nhát vào đầu N1 làm chảy máu, mọi người liền can ngăn T, N1 tiếp tục xô đẩy, giằng co với Q1, Q. Thấy N1 bị thương tích nên Q bảo Q1 gọi điện thoại cho Ninh Minh Đ, sinh năm 2000, trú tại: xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN là con của Q đến đưa N1 đi trạm xá. Khi Đ đến, thấy có xô xát, cãi nhau, Đ liền lao vào dùng tay đấm 01 nhát vào vùng mặt G. Thấy vậy, Q liền can ngăn, Đ đi vào quán rồi Q bảo Đ đưa N1 đi trạm xá. Khi Đ lái xe mô tô đến trước cửa quán để chở N1 thì G giữ N1 lại không cho đi, đồng thời dùng tay phải đấm 02 nhát vào gáy của Đ. Thấy vậy, Đ liền xuống xe, đúng lúc này T từ trong quán cầm gậy sắt (loại gậy rút 3 khúc) chạy ra, Đ và T cùng lao vào đánh G. Đ dùng tay phải đấm liên tiếp khoảng 02, 03 cái vào vùng đầu và mặt G, còn T dùng tay phải cầm gậy sắt vụt 01 nhát vào vùng vai bên phải, 01 nhát vào vùng đầu của G làm G ngã xuống đường. Đ tiếp tục dùng chân đá 02 nhát vào vùng đầu, mặt G. Mọi người can ngăn nên sự việc kết thúc. Hậu quả: Nguyễn Thị N1, Nguyễn Hoài N1 và Nguyễn Trường G bị thương tích phải điều trị tại bệnh viện. Công an xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ chai thủy tinh, 01 gậy sắt (gậy rút) và 02 đoạn gậy bi-a.

Ngày 20/4/2022, chị Lăng Thị Đường (vợ của Nguyễn Trường G) có đơn trình báo, đến ngày 19/5/2022, Nguyễn Trường G có đơn trình báo công an đề nghị giải Q.

Tại Bệnh án ngoại khoa số NGTK220899 của Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên xác định: Nguyễn Trường G bị chấn động não, gãy cung tiếp gò má phải, chấn thương sọ não cũ lún xương đỉnh phải, có một vết thương vùng trán trái kích thước (1x3) cm dập nát. Tại Bệnh án ngoại số 5026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội xác định: Nguyễn Trường G bị chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 448/TgT ngày 11/7/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Trường G được tách riêng tỷ lệ từng thương tích như sau:

+ Gãy cung tiếp gò má (P), tỷ lệ: 8%

+ Gãy xương hàm dưới, tỷ lệ: 8%

+ Tổn thương xương vòm sọ, tỷ lệ: 8%

+ Sẹo trán (T), tỷ lệ: 1%

+ Sẹo vai (P), tỷ lệ: 1%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24%. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T và Ninh Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng của vụ án: 01 gậy sắt (loại gậy rút) dài 64cm (khi kéo ra), có tay cầm bọc cao su màu đen dài 24cm; 01 gậy bi-a bằng gỗ đã bị gãy thành 02 đoạn có kích thước 01 đoạn lần lượt là 74cm và 73cm; 01 vỏ chai thủy tinh cao 26cm (có nắp màu vàng) nhãn hiệu GOLDEN FARM SIRÔ DÂU STRAWBERRY SYRUP hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKSĐH, ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn T và Ninh Minh Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo tố Phạm Văn T và Ninh Minh Đ phạm tội "*Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Bị cáo Ninh Minh Đ từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về phần trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 gậy sắt (loại gậy rút) dài 64cm (khi kéo ra), có tay cầm bọc cao su màu đen dài 24cm; 01 gậy bi-a bằng gỗ đã bị gãy thành 02 đoạn có kích thước 01 đoạn lần lượt là 74cm và 73cm; 01 vỏ chai thủy tinh cao 26cm (có nắp màu vàng) nhãn hiệu GOLDEN FARM SIRÔ DÂU STRAWBERRY SYRUP.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, tại khu vực quán "Vườn Bòng" của Đặng Ngọc Q1 và Nguyễn Thị N1 thuộc xóm Xóm TT, xã HB, huyện ĐH, tỉnh TN. Do có mâu thuẫn phát sinh nên Phạm Văn T đã dùng 01 chiếc gậy sắt (loại gậy rút) đánh vào vùng vai, vùng đầu của anh Nguyễn Trường G, Ninh Minh Đ dùng tay đấm và dùng chân đạp vào vùng mặt của anh Nguyễn Trường G, hậu quả làm anh G bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến thân thể, gây tổn hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm……;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này".

[2]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn T là người sử dụng hung khí để đánh bị hại nên vai trò tích cực hơn so với bị cáo Ninh Minh Đ.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, xuất thân từ người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin miễn giảm hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên khi lượng hình không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác của vụ án tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Vật chứng của vụ án: Đôi với 01 gậy sắt (loại gậy rút) dài 64cm (khi kéo ra), có tay cầm bọc cao su màu đen dài 24cm; 01 gậy bi-a bằng gỗ đã bị gãy thành 02 đoạn có kích thước 01 đoạn lần lượt là 74cm và 73cm; 01 vỏ chai thủy tinh cao 26cm (có nắp màu vàng) nhãn hiệu GOLDEN FARM SIRÔ DÂU STRAWBERRY SYRUP là công cụ, phương tiện liên quan đến tội phạm không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Ngoài ra, trong vụ án này, Phạm Văn T còn có hành vi dùng chai thủy tinh đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Hoài N1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01%; tuy nhiên anh N1 có đơn không yêu cầu xem xét đối với T nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoài N1 có hành vi dùng chân dẫm đạp gây thương tích cho chị Nguyễn Thị N1 với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06%, tuy nhiên chị N1 không yêu cầu xem xét đối với N1. Đối với Nguyễn Trường G có hành vi dùng tay đấm vào gáy Ninh Minh Đ nhưng không gây thương tích, hành vi của N1 và G không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét là phù hợp.

Đối với Đặng Ngọc Q1 và Ninh Minh Q có mặt khi xô xát sảy ra nhưng không có căn cứ xác định Q1 và Q tham gia đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Trường G nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Ninh Minh Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Ninh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Ninh Minh Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ninh Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gậy sắt (loại gậy rút) dài 64cm (khi kéo ra), có tay cầm bọc cao su màu đen dài 24cm.

- 01 (một) gậy bi-a bằng gỗ đã bị gãy thành 02 đoạn có kích thước một đoạn lần lượt là 74cm và 73cm.

- 01 (một) vỏ chai thủy tinh cao 26cm (có nắp màu vàng) nhãn hiệu GOLDEN FARM SIRÔ DÂU STRAWBERRY SYRUP.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ với Công an huyện Đồng Hỷ).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Phạm Văn T và Ninh Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Huy Bắc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã HB, huyện ĐH;
- UBND xã ĐN, huyện KC, tỉnh HY;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.